

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2021 - 2022**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, Học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2.	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3.	Tiếng Việt cơ sở	Học phần giúp người học có hiểu biết cơ bản về ngữ âm học, ngữ âm tiếng Việt hiện đại (âm tiết, hệ thống âm vị, biến thể phương ngữ, chính âm, chính tả); từ vựng, từ vựng tiếng Việt hiện đại (cấu tạo từ, nghĩa của từ, mối quan hệ ngữ nghĩa	2	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giữa các từ, trường nghĩa, các lớp từ); ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt hiện đại; các phong cách chức năng ngôn ngữ, một số biện pháp phong cách học. Qua đó, giúp người học có thể vận dụng các hiểu biết cơ bản về Việt ngữ học trong hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ em			
4.	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kỹ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	1	Học kỳ 1	Tự luận, bài tập
5.	Toán cơ sở	Học phần giúp người học có kiến thức về các cấu trúc của các tập hợp số, các kiến thức cơ bản về mệnh đề và các logic toán cơ sở của việc hình thành các khái niệm toán học, các kí hiệu toán học và các phép suy luận thường dùng trong quá trình dạy học toán ở bậc tiểu học.	3	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Tâm lí học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận
7.	Chăm sóc trẻ em trong trường học	Học phần giúp người học hiểu đặc điểm cơ thể trẻ em độ tuổi mầm non và tiểu học để có thể đề ra kế hoạch chăm sóc và đảm bảo an toàn trong lớp học cho học sinh; hiểu đặc điểm của các tác nhân gây bệnh từ đó có thể đề ra các biện pháp diệt mầm bệnh, nhận biết qua cảm quan các triệu chứng đặc trưng của các bệnh truyền nhiễm thường gặp, xử trí tình huống khi phát hiện có trẻ nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm các bệnh phổ biến trong lớp học; cập nhật được các qui định pháp luật về vệ sinh trong trường học và biết cách đề xuất các biện pháp vệ sinh phù hợp trong nhà trường.	4	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
8.	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Thực hành
9.	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
10.	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
11.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
12.	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.	2	Học kỳ 2	Tự luận
13.	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc	4	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
14.	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
15.	Âm nhạc cơ bản	Học phần giúp người học nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc, nắm vững các kiến thức cơ bản về giai điệu, thể loại âm nhạc và hình thành các kỹ năng âm nhạc cơ bản như xướng âm, hát đúng giai điệu, nhịp điệu... Trên cơ sở đó, học phần góp phần giúp người học có thể chọn lựa các tác giả và tác phẩm âm nhạc thích hợp cho trẻ làm quen, góp phần phát triển khả năng cảm thụ và thể hiện âm nhạc của trẻ mầm non.	3	Học kỳ 2	Tự luận
16.	Mỹ thuật cơ bản	Học phần trang bị cho sinh viên có các kiến thức cơ bản về các kiến thức ngôn ngữ đặc trưng nghệ thuật của môn Mỹ thuật một cách chung nhất như: phương pháp sáng tác của mỹ thuật, lý luận khoa học về màu sắc, hình dạng, biết tạo màu mới, phối hợp màu màu sắc khoa học, đẹp mắt, sáng tạo phù hợp với nội dung thể hiện. Qua học phần này, người học có thể vận dụng được các kiến thức trên để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non và thực hiện được một số kỹ năng vẽ, nặn đơn giản như: kỹ thuật sử dụng cọ, màu, các loại giấy vẽ.	3	Học kỳ 2	Tự luận
17.	Khoa học về sự sống ở tiểu học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về sự sống gồm: sự phát sinh, đặc điểm của các giới sinh vật và con người làm cơ sở để dạy học các nội dung của chủ đề liên quan trong môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học và các hoạt động dạy học cho học sinh tiểu học.	3	Học kỳ 2	Tự luận
18.	Khoa học về vật chất và năng lượng ở tiểu học	Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức khoa học tự nhiên thuộc lĩnh vực vật lí, hóa học, thiên văn học và địa lí tự nhiên	3	Học kỳ 2	Tự luận
19.	Văn học thiếu nhi	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của văn học thiếu nhi, đặc trưng của văn học thiếu nhi nói chung và văn học thiếu nhi cho trẻ mầm non nói riêng cùng với một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu.	3	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Trên cơ sở đó, Học phần giúp người học có thể chọn lọc các tác phẩm và tác giả thích hợp cho trẻ làm quen và phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ			
20.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, Học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
21.	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
22.	Giao tiếp sư phạm trong giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm (đối tượng, nguyên tắc, một số kỹ năng trong giao tiếp sư phạm) và những đặc trưng cơ bản trong giao tiếp sư phạm giáo dục đặc biệt. Bước đầu hình thành một số kỹ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường giáo dục đặc biệt.	2	Học kỳ 3	
23.	Giáo dục học mầm non và tiểu học	Học phần giúp người học hình thành kỹ năng ban đầu trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục và dạy học ở trường mầm non - tiểu học.	3	Học kỳ 3	Tự luận và vấn đáp
24.	Nhập môn giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử và mô hình giáo dục trẻ khuyết tật; luật và chính sách về người khuyết tật ở Việt Nam; cơ sở lý luận về giáo dục và dạy học cho trẻ khuyết tật	2	Học kỳ 3	Tự luận
25.	Tâm lý học phát triển	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về quy luật chung về sự phát triển tâm lý theo lứa tuổi, đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em qua các độ tuổi ấu nhi, mẫu giáo, tiểu học với các đặc điểm về hoạt động chủ đạo và sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, nhân cách của trẻ. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức đã học để giải thích được hiện tượng tâm lý của trẻ em, hình thành các kỹ năng quan sát và so sánh sự phát triển của trẻ với chuẩn phát triển tâm lý chung	3	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		theo độ tuổi từ ấu nhi đến tiểu học.			
26.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm giúp người học làm quen với các dạng khuyết tật khác nhau tại các cơ sở chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật, làm cơ sở lựa chọn chuyên ngành học tập sau này.	2	Học kỳ 3	Thực hành
27.	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Thực hành
28.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
29.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học (NCKH); cấu trúc logic của một công trình khoa học; các phương pháp và những kỹ năng nghiên cứu khoa học đặc thù của ngành Giáo dục Đặc biệt; Biết vận dụng để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
30.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ; trình bày được các quy luật phát triển ngôn ngữ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói, đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non; vận dụng các kiến thức vào việc xây dựng môi trường ngôn ngữ và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 4	Tự luận
31.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần giới thiệu những vấn đề chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; phương pháp tổ chức và hướng dẫn các dạng hoạt động tạo hình và những biện pháp để lập kế hoạch tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
32.	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần này đề cập đến: Vai trò của âm nhạc đối với sự phát triển toàn diện và đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc của trẻ; Hướng dẫn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc và kỹ năng đánh giá, lập kế hoạch các hoạt động âm nhạc trong trường mầm non.	2	Học kỳ 4	Tự luận
33.	Phương pháp dạy Tự nhiên – Xã hội	Học phần giúp người học có kiến thức về mục tiêu, nội dung chương trình môn Tự nhiên – Xã hội ở bậc Tiểu học; phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học và cách thức đánh giá trong dạy học môn Tự nhiên – Xã hội, từ đó, vận dụng tổ chức dạy học tự nhiên và xã hội hiệu quả cho học sinh tiểu học.	2	Học kỳ 4	Tự luận
34.	Phương pháp dạy Toán tiểu học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về lý luận và PPDH toán ở Tiểu học, bước đầu thực hành một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học toán ở Tiểu học, cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học môn toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới.	4	Học kỳ 4	Tự luận
35.	Phương pháp dạy Tiếng Việt tiểu học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về phương pháp dạy Tiếng Việt tiểu học: đặc điểm, cấu trúc nội dung chương trình, một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; bước đầu thực hành lập kế hoạch dạy học, chuẩn bị và thực hiện bài dạy cho từng phân môn: Học vần, Tập đọc, Tập viết, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn.	4	Học kỳ 4	Tự luận hoặc vấn đáp
36.	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Tự luận
37.	Phương pháp khám phá khoa học và xã hội cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học hiểu ý nghĩa của việc khám phá khoa học và xã hội tác động đến sự phát triển của trẻ; cách thức và nội dung khám phá ở trẻ mầm non; phương pháp, hình thức tổ chức giúp trẻ khám phá khoa học và xã hội	2	Học kỳ 5	Tự luận
38.	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về việc cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi làm quen với những biểu tượng toán học ban đầu: số lượng và đếm, kích thước, hình dạng, định hướng không gian và thời gian, đồng thời vận dụng	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		các kiến thức vào việc xây tổ chức thực hiện các hoạt động hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ.			
39.	Kế hoạch giáo dục cá nhân	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế hoạch giáo dục cá nhân như: khái niệm, lịch sử phát triển và ý nghĩa; quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Người học được thực hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật.	3	Học kỳ 5	Tự luận
40.	Quản lí hành vi trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về (a) các lý thuyết cơ bản, thuật ngữ và các nguyên tắc về hành vi, và (b) các kỹ năng để áp dụng các nguyên tắc trong giảng dạy và quản lý lớp học hiệu quả; trang bị cho người học kiến thức để xây dựng một môi trường học tập hiệu quả cho học sinh có và không có hành vi có vấn đề.	2	Học kỳ 5	Tự luận
41.	Phát triển chương trình giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học có kiến thức chung về phát triển chương trình giáo dục nói chung, chương trình giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật nói riêng như các quan điểm và hướng tiếp cận trong phát triển chương trình, nguyên tắc và qui trình phát triển chương trình. Người học cũng được vận dụng những kiến thức về phát triển chương trình giáo dục để thực hành phát triển chương trình giáo dục cho trẻ khuyết tật.	3	Học kỳ 5	Tự luận
42.	Tổng quan về giáo dục trẻ khiếm thị	Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về giáo dục trẻ khiếm thị bao gồm: khái niệm, phân loại, nguyên nhân, ảnh hưởng của khiếm thị đối với cuộc sống và việc học tập của người khiếm thị. Học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức về điều chỉnh trong quá trình dạy học cho người khiếm thị trên cơ sở hiểu về đặc điểm học tập của họ. Ngoài ra, học phần còn giúp người học hiểu được những phẩm chất và năng lực cốt yếu của GV dạy HS khiếm thị cũng sẽ được tìm hiểu trong học phần này.	2	Học kỳ 5	Tự luận
43.	Braille Việt ngữ	Học phần nhằm giúp người học có khả năng đọc và viết các ký tự Braille Việt ngữ ở bậc mầm non và cấp tiểu học. Học phần cung cấp những kiến thức về lịch sử hình thành chữ Braille, quy tắc đọc viết hệ thống ký tự Braille Việt ngữ và các	3	Học kỳ 5	Tự luận



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phương pháp dạy chữ Braille cho học sinh khiếm thị ở bậc mầm non và tiểu học. Ngoài ra, các công cụ hỗ trợ đọc viết chữ Braille và phần mềm công nghệ thông tin chuyên đổi từ chữ in sang chữ Braille cũng được đề cập trong nội dung học phần.			
44.	Tổng quan về giáo dục trẻ khiếm thính	Học phần cung cấp những kiến thức ban đầu về giáo dục trẻ khiếm thính, làm cơ sở cho quá trình tìm hiểu sâu hơn về giáo dục trẻ khiếm thính ở các học phần sau.	2	Học kỳ 5	Tự luận
45.	Thính học trong giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học có các kiến thức phổ thông về âm thanh; cơ sở sinh lý của hoạt động nghe, cơ sở hình thành tiếng nói, nhận biết lời nói; nguyên nhân, phân loại khuyết tật thính giác; giới thiệu các phương pháp cơ bản để xác định và kiểm tra khuyết tật thính giác và vận dụng các kiến thức đó vào việc đọc hiểu kết quả đánh giá thính lực của trẻ khiếm thính; các biện pháp hỗ trợ thính giác cho học sinh khiếm thính trong trường học.	2	Học kỳ 5	Tự luận
46.	Tổng quan về giáo dục trẻ khuyết tật phát triển	Học phần giúp người học có những kiến thức chung về định nghĩa, phân loại, các đặc điểm thần kinh và học tập của nhóm trẻ phát triển thần kinh; kiến thức về một số lý thuyết tâm lý phổ biến giải thích về đặc điểm của một số dạng khuyết tật phát triển thần kinh cũng như định hướng chung trong điều chỉnh dạy học đối với nhóm học sinh này.	2	Học kỳ 5	Tự luận
47.	Đánh giá trẻ khuyết tật phát triển	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đánh giá trẻ khuyết tật phát triển như mục đích, nguyên tắc, quy trình, phương pháp và một số loại hình đánh giá cơ bản trong đánh giá trẻ KTPT. Trên cơ sở đó, hình thành kỹ năng đánh giá và sử dụng một số công cụ trong đánh giá trẻ KTPT.	4	Học kỳ 5	Tự luận
48.	Giáo dục hòa nhập	Học phần giúp người học có kiến thức nền tảng về giáo dục hòa nhập: các quan điểm giáo dục, các mô hình, các nguyên tắc và qui trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về thực hiện điều chỉnh cho một số dạng khuyết tật cụ thể trong trường học hòa nhập.	2	Học kỳ 6	Tự luận
49.	Đánh giá kết quả trong giáo dục	Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về đánh giá trong giáo dục, tập trung vào một số phương pháp đánh giá kết quả trong giáo dục mầm non	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		và tiểu học. Trên cơ sở đó, hình thành và phát triển năng lực thiết kế và thực hiện nhiệm vụ đánh giá học sinh.			
50.	Tham vấn phụ huynh trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tham vấn và vận dụng các kiến thức đó để bước đầu thực hiện công tác tham vấn cho phụ huynh của trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 6	Tự luận
51.	Phát triển thị giác chức năng	Học phần giúp người học có kiến thức cần thiết về trẻ khiếm thị, nhìn kém; ảnh hưởng chức năng của các bệnh/tật mắt; quy trình đánh giá và tổ chức đánh giá, luyện tập thị giác chức năng cho trẻ khiếm thị; các thiết bị trợ thị và một số điều chỉnh cụ thể về môi trường sống nói chung và môi trường học tập nói riêng nhằm hỗ trợ tối đa thị giác chức năng của trẻ nhìn kém.	3	Học kỳ 6	Tự luận
52.	Bàn toán Soroban	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về vai trò của soroban trong giảng dạy cho học sinh khiếm thị, ứng dụng các kiến thức bàn toán và về các phép toán để sử dụng bàn toán Soroban, thực hiện các phép toán cộng-trừ-nhân-chia số tự nhiên, số thập phân, và phân số, và thực hiện phép tính căn bậc hai.	3	Học kỳ 6	Tự luận
53.	Can thiệp sớm trẻ khiếm thị	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đánh giá và can thiệp sớm cho trẻ khiếm thị từ 0 – 6 tuổi bao gồm mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, quy trình, các chiến lược can thiệp sớm và chuẩn bị cho trẻ khiếm thị vào lớp một.	3	Học kỳ 6	Tự luận
54.	Phương pháp dạy trẻ khiếm thị	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc giáo dục trẻ khiếm thị mầm non và tiểu học; điều chỉnh chương trình và phương pháp dạy học để phù hợp với đặc điểm của trẻ khiếm thị và đem lại hiệu quả dạy học cho trẻ khiếm thị, thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.	4	Học kỳ 6	Tự luận
55.	Ngôn ngữ kí hiệu	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ kí hiệu Việt Nam và kỹ năng cơ bản trong việc giao tiếp bằng ngôn ngữ kí hiệu.	4	Học kỳ 6	Tự luận
56.	Giáo dục nghe nói cho trẻ khiếm thính	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng trị liệu nghe nói cho trẻ khiếm thính; kỹ năng hướng dẫn phụ huynh và phối hợp với nhóm đa ngành nhằm giúp trẻ phát	4	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		triển kỹ năng nghe - nói, tạo điều kiện cho trẻ khiếm thính thành công trong quá trình giao tiếp và học tập.			
57.	Can thiệp sớm trẻ khiếm thính	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính; thực hành can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính; đồng thời giúp người học rèn luyện kỹ năng tư vấn phụ huynh và phối hợp với nhóm đa ngành trong chương trình can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính.	2	Học kỳ 6	Tự luận
58.	Phương pháp dạy trẻ khiếm thính	Học phần giúp người học có được những kiến thức cơ bản về đặc điểm học tập của trẻ khiếm thính, phương pháp dạy và những điều chỉnh cần thiết trong chương trình giáo dục dành cho trẻ khiếm thính; hướng dẫn người học xây dựng kế hoạch bài dạy và các hoạt động dạy học phù hợp cho trẻ khiếm thính bậc mầm non và tiểu học.	4	Học kỳ 6	Tự luận
59.	Can thiệp sớm trẻ khuyết tật trí tuệ	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ; cách lập kế hoạch can thiệp theo chương trình Từng bước nhỏ và theo hướng tiếp cận dựa trên hoạt động; và cách thức phối hợp với các lực lượng can thiệp khác. Từ đó vận dụng vào việc tổ chức hoạt động can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ một cách hiệu quả.	3	Học kỳ 6	Tự luận
60.	Phương pháp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về cơ sở khoa học của việc điều chỉnh phương pháp dạy học cho trẻ khuyết tật trí tuệ, hướng điều chỉnh chung về phương pháp dạy học và những điều chỉnh cụ thể trong dạy học một số phân môn ở bậc mầm non và tiểu học; từ đó vận dụng vào việc điều chỉnh phương pháp để dạy học sinh KTTT hiệu quả.	3	Học kỳ 6	Tự luận
61.	Phương pháp dạy trẻ rối loạn phổ tự kỉ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về cơ sở khoa học của việc điều chỉnh phương pháp dạy học cho trẻ khuyết tật trí tuệ, hướng điều chỉnh chung về phương pháp dạy học và những điều chỉnh cụ thể trong dạy học một số phân môn ở bậc mầm non và tiểu học; từ đó vận dụng vào việc điều chỉnh phương pháp để dạy học sinh KTTT hiệu quả.	3	Học kỳ 6	Tự luận
62.	Phương pháp dạy trẻ	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về các dạng khuyết tật học	3	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	khuyết tật học tập	tập (KTHT): chứng khó đọc, chứng khó viết và chứng khó học toán; các chiến lược dạy trẻ đánh vần, đọc, viết, tính toán, khắc phục những khó khăn trong học tập và vận dụng những kiến thức đó để hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập trong trường phổ thông.			
63.	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học thực hành các nhiệm vụ khác nhau trong công tác giáo dục trẻ khuyết tật tại cơ sở giáo dục hoà nhập bậc mầm non và tiểu học theo chuyên ngành đã chọn (khiếm thính, khiếm thị hoặc khuyết tật phát triển), bao gồm: thực hành công tác dạy cá nhân, hỗ trợ giáo dục hoà nhập và chăm sóc trẻ khuyết tật.	4	Học kỳ 7	Thực hành
64.	Giao tiếp hỗ trợ và thay thế	Học phần giúp người học có các kiến thức tổng quan toàn diện về hệ thống Giao tiếp hỗ trợ và thay thế (AAC), cách đánh giá và can thiệp để tăng cường giao tiếp và sự tham gia của những cá nhân có hạn chế nghiêm trọng về khả năng giao tiếp.	3	Học kỳ 7	Tự luận
65.	Can thiệp rối loạn âm lời nói ở trẻ em	Học phần cung cấp kiến thức về sự phát triển lời nói và các rối loạn âm lời nói ở trẻ em; kỹ năng phân tích và đánh giá âm lời nói trẻ em; và các phương pháp can thiệp cơ bản cho trẻ có rối loạn âm lời nói.	3	Học kỳ 7	Tự luận
66.	Tâm bệnh học trẻ em	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tâm bệnh, các biểu hiện và cơ chế rối loạn hoạt động tâm lý trong trạng thái bệnh lý. Trên cơ sở đó hình thành kỹ năng nhận dạng, phát hiện sớm những bất thường và phòng tránh rối nhiễu tâm lý cho trẻ em.	3	Học kỳ 7	Tự luận
67.	Ngôn ngữ kí hiệu nâng cao	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về ngôn ngữ kí hiệu Việt Nam và kỹ năng cơ bản trong việc chuyển thông tin từ ngôn ngữ kí hiệu sang tiếng Việt và ngược lại.	3	Học kỳ 7	Tự luận
68.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần giúp người học có điều kiện và cơ hội nâng cao kiến thức chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, lên kế hoạch và thực hiện được một nghiên cứu cụ thể về chuyên ngành Giáo dục Đặc biệt, phát huy năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn giáo dục Đặc biệt.	6	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
69.	Tiểu luận nghiên cứu	Học phần giúp người học có cơ hội nâng cao kiến thức chuyên ngành, rèn luyện thêm các kỹ năng cần thiết, ứng dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để lên kế hoạch và thực hiện nghiên cứu theo chủ đề gắn với một trong các học phần tốt nghiệp.	3	Học kỳ 7	Tự luận
70.	Giáo dục giới tính cho trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về giới tính, các giai đoạn phát triển giới tính ở trẻ em và những vấn đề về giáo dục giới tính cho trẻ khuyết tật. Trên cơ sở đó, người học vận dụng xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục giới tính cho trẻ khuyết tật.	3	Học kỳ 7	Tự luận
71.	Giáo dục trẻ rối loạn tăng động giảm chú ý	Học phần giúp người học có kiến thức về các dạng rối loạn tăng động giảm chú ý (TĐGCY) ở trẻ em; một số biện pháp giáo dục trẻ có rối loạn TĐGCY từ đó vận dụng vào việc nhận dạng những trẻ này trong môi trường giáo dục, đề xuất các biện pháp giáo dục hợp lý và xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho trẻ tăng động giảm chú ý trong môi trường lớp học.	3	Học kỳ 7	Tự luận
72.	Phương pháp dạy trẻ rối loạn ngôn ngữ	Học phần giúp người học có các kiến thức về các dạng khiếm khuyết liên quan đến ngôn ngữ của trẻ, trên cơ sở đó hướng dẫn người học một số phương pháp phát triển ngôn ngữ, để có thể xây dựng kế hoạch và can thiệp cho trẻ bị rối loạn ngôn ngữ.	3	Học kỳ 7	Tự luận
73.	Giáo dục trẻ đa tật	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về đa tật và các dạng đa tật gồm khái niệm, nguyên nhân, đặc điểm, những ảnh hưởng về phát triển; hướng tiếp cận trong giáo dục; giới thiệu các cách tiếp cận và một số loại hình đánh giá cảm giác, đánh giá phát triển cho trẻ đa tật đồng thời giúp người học biết cách vận dụng một số chiến lược giáo dục nhằm hỗ trợ phát triển cho trẻ đa tật	3	Học kỳ 7	Tự luận
74.	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học thực hành các nhiệm vụ khác nhau trong công tác giáo dục trẻ khuyết tật tại cơ sở giáo dục chuyên biệt: rèn luyện kỹ năng chuẩn bị và lập kế hoạch dạy học; rèn luyện năng lực giáo dục; rèn luyện năng lực dạy học.	6	Học kỳ 8	Thực hành
75.	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	Đảng Cộng Sản Việt Nam	quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng.			luận
76.	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần bao gồm 7 chương, giúp cho người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận
77.	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.			
78.	HP4: Kỹ thuật bắn súng bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận

**2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:** Không có

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**